

BÁO CÁO

Về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Cao su Tây Ninh.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của Lãnh đạo, các ban của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam và chính quyền địa phương; đặc biệt là sự đoàn kết của toàn thể CB.CNV-LĐ cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ chung của toàn Công ty.
- Giá bán mủ cao su trong năm 2024 có chiều hướng tăng và luôn giữ mức ổn định trong năm từ đó giúp công ty có doanh thu tăng trưởng hơn so với cùng kỳ.
- Công tác phòng trị bệnh trên vườn cây cao su được quan tâm chỉ đạo sâu sát, thực hiện phun trị bệnh kịp thời, khống chế tình hình bệnh hại lây lan trên diện rộng.
- Vườn cây kinh doanh: thực hiện quy hoạch vô cạo sớm, trang bị vật tư đầy đủ và kịp thời, bón phân hoàn chỉnh góp phần đảm bảo khai thác đạt hiệu quả cao.
- Được sự tin tưởng của khách hàng về chất lượng sản phẩm cao su, góp phần tăng thu nhập cho người lao động, nâng cao hiệu quả sử dụng dây chuyền chế biến.

Khó khăn:

- Năm 2024, Công ty CP Cao su Tây Ninh thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong điều kiện khó khăn chung như: tình hình kinh tế - chính trị thế giới diễn biến khó lường, chi phí nguyên vật liệu đầu vào vẫn ở mức cao dẫn tới làm giảm đáng kể hiệu quả kinh tế trong hoạt động SXKD của Công ty.
 - Những thay đổi cực đoan về thời tiết, nắng hạn kéo dài dẫn đến vườn cây KTCB sinh trưởng kém, thời gian mở cạo lại trễ hơn so với cùng kỳ các năm, khi bước vào giai đoạn khai thác thì mưa bão kéo dài (đặc biệt là cơn bão Yagi) ảnh hưởng đến kế hoạch thực hiện sản lượng và công tác tiêu thụ mủ của Công ty.
 - Tình hình trị trường phân bón biến động ngày càng tăng, rong nhiều năm Công ty thực hiện bón phân chỉ khoảng 48% so với định mức theo QTKT 2020, dẫn đến chất lượng vườn cây ngày càng có biểu hiện suy kiệt.
 - Tình hình thiếu hụt và biến động lao động diễn biến khá phức tạp, cạnh tranh lao động ngày càng tăng ảnh hưởng đến việc thực hiện khai thác sản lượng của Công ty.
 - Đất trồng cao su ngày càng bạc màu, nghèo dinh dưỡng, vườn cây phải giảm chi phí chăm sóc, ảnh hưởng rất lớn đến sự sinh trưởng và phát triển của vườn cây sau này.
- Năm 2024, trước những khó khăn, thách thức trên, được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Tập đoàn, sự hỗ trợ của các cơ quan ban ngành, chính quyền địa

phương. Hội đồng Quản trị và Ban điều hành Công ty đã đề ra các biện pháp quản lý điều hành linh hoạt, đúng đắn; cùng với người lao động chung sức, đồng lòng vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt nhất các chỉ tiêu được Tập đoàn Công nghiệp giao. Cùng với đó là sự đồng hành tổ chức đoàn thể đã phát huy rất tốt vai trò, trách nhiệm của mình đồng hành cùng Công ty hoàn thành nhiệm vụ chung.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024:

1. Hoạt động sản xuất:

1.1. Diện tích vườn cây: (ĐVT: ha)

Vườn cây/Đơn vị	NTGD	NTCK	NTBC	Cộng
A-DIỆN TÍCH CAO SU	2.220,71711	2.640,18897	2.231,76908	7.092,67516
I/- TÁI CANH	245,52647	-	-	245,52647
II/- Thanh lý gỏi vù	15,62833	142,18336	49,50997	207,32166
III/- KTCB	1.203,56353	310,49768	671,38495	2.185,44616
IV/- KINH DOANH	755,99878	2.187,50793	1.510,87416	4.454,38087
B- DT NGỪNG CẠO	14,08411	-	-	14,08411
TỔNG CỘNG (A+B)	2.234,80122	2.640,18897	2.231,76908	7.106,75927

1.2. Vườn cây kinh doanh:

- Thực hiện sản lượng năm 2024: 9.090,91 tấn (*tự khai thác 8.975,23 tấn; Nhượng quyền khai thác 115,68 tấn*), đạt 102,15 % so với kế hoạch Tập đoàn giao 8.900 tấn.

- Năng suất bình quân vườn cây khai thác năm 2024 đạt 2,041 tấn. Năng suất bình quân Công ty từ năm 2015 đến nay như sau:

Năm	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024
Năng suất (tấn/ha)	2,21	1,92	2,14	2,13	2,18	2,10	2,19	2,19	2,11	2,04

1.3. Công tác chăm sóc vườn cây KTCB:

- Thường xuyên chăm sóc, làm cỏ, bón phân, theo dõi tình hình bệnh hại trên 2.185,44616 ha vườn cây KTCB.

- Về chất lượng vườn cây cuối năm 2024: vườn cây đạt và vượt tiêu chuẩn đạt trên 92,5%, vườn cây chưa đạt tiêu chuẩn khoảng 7,5%; Vườn cây chưa đạt tiêu chuẩn là vườn cây năm thứ 3 bị ảnh hưởng nặng trong mùa khô năm 2023-2024.

1.4. Công tác trồng tái canh 2024:

- Năm 2024, Công ty gặp khó khăn trong việc bán thanh lý cao su, đến ngày 16/8/2024 mới bán đầu giá bán thành công. Do vậy, Công ty không thể thực hiện trồng tái canh đúng thời gian quy định trước ngày 31/7/2024 (*Công ty đã có văn bản trình Tập đoàn CN Cao su Việt Nam về công tác trồng tái canh năm 2024*).

- Diện tích thực hiện trồng tái canh năm 2024 là 245,53 ha, đạt tỷ lệ 54,2% so với kế hoạch (452,85 ha). Diện tích còn lại 207,32ha chuyển sang trồng tái canh năm 2025. Vườn cây tái canh được chăm sóc tốt, đạt tiêu chuẩn theo quy định, tỷ lệ sống 100%.

1.5. Công tác vườn nhân:

Đối với diện tích 1,99 ha, thực hiện chăm sóc: bón phân, tỉa chồi đại, phòng trị

bệnh... đến nay đạt 4-5 tầng lá, dự kiến thu hoạch gỗ giống vào khoảng quý 1/2025.

1.6. Công tác bón phân:

Năm 2024, Công ty đã thực hiện mua sắm phân bón và lên kế hoạch cho từng đối tượng vườn cây cao su tuân thủ QTKT 2020; cụ thể như sau:

TT	Tên phân bón	Số lượng sử dụng (tấn)			
		Tái canh	KTCB	Kinh doanh	Cộng
1	Phân NPK 16-16-8	49,96	311,09		361,05
2	Phân NPK 16-8-16			831,51	831,51
3	Phân Hữu cơ vi sinh	384,62		920,07	1.304,69
4	Urê			12,37	12,37
5	Lân			17,40	17,40
6	Kali			9,18	9,18
Cộng		434,58	311,09	1.790,53	2.536,2

1.7. Công tác phòng trị bệnh:

- Bệnh phấn trắng: Năm 2024, Công ty thực hiện phun thuốc phòng bệnh phấn trắng trên vườn cây kinh doanh với diện tích 4.222,99ha, đạt tỷ lệ 94,8% tổng diện tích vườn cây kinh doanh. Nhìn chung, công tác thực hiện phun phấn trắng trên vườn cây năm 2024 đạt kết quả cao, vườn cây có bộ lá xanh dày, ổn định, tương đối sạch bệnh.

- Bệnh nấm hồng: Từ tháng 7/2024 xuất hiện bệnh nấm hồng trên vườn cây trồng năm 2016-2021. Công ty đã tiến hành kiểm kê đánh dấu và phun trị bệnh nấm hồng với công thức thuốc: Vivadamy 1,5%+Bám dính 1% với diện tích 2.325,6ha.

- Bệnh rụng lá đốm tròn: năm 2024 xuất hiện 2 đợt bệnh, thời điểm xuất hiện bệnh là sau đợt mưa kéo dài, diện tích bị nhiễm bệnh 1.773ha. Đối với bệnh từ rất nhẹ đến nhẹ Công ty chỉ theo dõi diễn biến bệnh; đối với bệnh mức độ nhẹ có xu hướng tăng lên mức độ trung bình thì Công ty thực hiện phun trị bệnh với diện tích 24ha.

- Bệnh loét sọc mắt cao: thường xuyên kiểm tra và bồi phòng trị bệnh loét sọc mắt cao; Công ty thực hiện bồi phòng bệnh 02 lần vào những thời điểm mưa nhiều.

1.8. Thu mua – chế biến:

Đến 31/12/2024, tổng sản lượng cao su chế biến đạt **12.328,578 tấn**, trong đó: mù khai thác là **8.809,573 tấn**, mù gia công là **2.862,965 tấn**. Mù thu mua là **656,040 tấn**.

1.9. Công tác quản lý chất lượng:

- Công tác kiểm nghiệm cao su: Thành phẩm cao su ly tâm sản xuất trong năm 2024 tốt, đạt 100% yêu cầu theo TCVN 6314:2013 & TCCS 114:2020 (VRG).

- Công tác quản lý phòng kiểm nghiệm: Cơ sở hạ tầng được trang bị khá đầy đủ và kiểm tra theo định kỳ để phát hiện kịp thời những điểm không phù hợp, khắc phục nhanh chóng không để ảnh hưởng đến kết quả kiểm nghiệm.

- Công tác kiểm nghiệm nước thải: Nước thải 2 nhà máy luôn được xử lý tốt, đạt yêu cầu theo giới hạn qui định tại QCVN 01-MT:2015 BTNMT.

2. Kết quả Hoạt động kinh doanh:

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ (%)
1	Diện tích - sản lượng				
	- Tổng diện tích	Ha	7.107,71	7.106,76	99,99
	- Diện tích nhượng quyền khai thác	Ha	-	73,92	-
	- Tổng diện tích cao su khai thác	Ha	4.454,38	4.380,46	98,34
	- Năng suất	Tấn/Ha	2,00	2,04	102,15
	- Sản lượng thực hiện	Tấn	8.900,00	9.090,91	102,15
2	Cao su thu mua trong kỳ	Tấn	600,00	656,04	109,34
3	Chế biến cao su	Tấn	10.384,32	12.328,58	118,72
4	Tiêu thụ		9.500,00	9.062,19	95,39
5	Tổng Doanh thu	Tr đồng	400.768,46	502.028,26	125,27
5.1	Sản xuất kinh doanh	Tr đồng	365.000,00	447.587,12	122,63
5.2	Hoạt động tài chính		8.106,50	18.732,63	231,08
5.3	Hoạt động khác	Tr đồng	27.661,96	35.708,51	129,09
6	Tổng chi phí	Tr đồng	319.305,92	342.080,58	107,13
6.1	Sản xuất kinh doanh	Tr đồng	316.703,00	333.861,22	105,42
6.2	Hoạt động tài chính	Tr đồng	-	6.470,49	-
6.3	Hoạt động khác	Tr đồng	2.602,92	1.748,88	67,19
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	81.462,54	159.947,67	196,35
8	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	70.542,77	140.723,96	199,49
9.	Tổng nhu cầu vốn	Tr đồng	332.229,74	29.333,38	8,83

3. Tình hình lao động, tiền lương, thu nhập:

- Lao động có mặt đầu kỳ: 1.331 người. Trong năm tăng 394 người, giảm 419 người (nghỉ việc 419 người); Lao động có mặt cuối kỳ: 1.306 người.

- Thu nhập bình quân thực hiện 2024 đạt: **12.107.376 đồng/người/tháng** (đạt tỷ lệ 133% so với kế hoạch: 9.126.989 đồng/người/tháng)

- Chi các chế độ chính sách khác như: bồi dưỡng độc hại, phòng hộ lao động, an toàn, tuyên truyền, phòng cháy chữa cháy... Công ty thực hiện đầy đủ theo quy định.

- Chi phí khám, chữa bệnh định kỳ 2024 (2 đợt) chi phí ước 166,113 triệu đồng.

- Chi tiền ăn giữa ca cho CBNVLD Công ty năm 2024: 11.662,592 triệu đồng.

4. Công tác tài chính:

- Luôn đảm bảo cân đối nguồn và vốn phục vụ kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, chi trả lương, thưởng, chế độ chính sách cho người lao động, nộp ngân sách nhà nước, ...

- Đảm bảo công tác hạch toán, kế toán theo quy định. Lập và nộp các báo cáo định kỳ, đột xuất đúng thời gian quy định của Tập đoàn và Pháp luật.

5. Công tác đầu tư trong nước và ngoài nước:

5.1. Dự án Công ty Tây Ninh Siêm Riệp PTCS: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 tại Công ty như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	TH năm 2024	Tỷ lệ %
A	CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG				
1	Diện tích khai thác	Ha	5.512,12	5.512,12	100,00
2	Sản lượng khai thác	Tấn	7.500,00	8.268,68	110,25
3	Năng suất	Tấn/ha	1,36	1,50	110,29
4	Sản lượng chế biến	Tấn	7.500,00	7.501,20	100,02
5	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	7.504,97	7.123,72	94,92
B	CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ				
1	Giá bán	Tr.đ/tấn	34,20	42,82	125,19
2	Giá thành tiêu thụ bình quân	Tr.đ/tấn	30,80	28,99	94,13
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	256.669,98	305.311,49	118,95
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	10.381,17	86.992,35	837,98

Công ty Tây Ninh Siêm Riệp PTCS là công ty con do Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh (mã chứng khoán: TRC) sở hữu 100% vốn. Công ty này được thành lập nhằm triển khai dự án trồng, khai thác và chế biến cao su tại Campuchia.

Trải qua gần 15 năm, việc Công ty Tây Ninh Siêm Riệp chuyển từ thua lỗ sang có lãi trong năm 2023 và ngày càng đạt kết quả tốt hơn đã tạo ra ảnh hưởng tích cực rõ rệt đối với kết quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh. Kết quả này không chỉ góp phần quan trọng vào việc hoàn thành kế hoạch lợi nhuận hàng năm mà còn giúp củng cố niềm tin của cổ đông vào chiến lược đầu tư dài hạn và năng lực điều hành đúng đắn, hiệu quả của Ban điều hành Công ty CP Cao su Tây Ninh.

Khi hiệu quả hoạt động tại Công ty con được tăng cao, lợi nhuận hợp nhất của TRC cũng gia tăng, từ đó thúc đẩy giá cổ phiếu tăng trưởng ổn định, cải thiện tính thanh khoản trên thị trường. Chính nhờ sự phục hồi và đóng góp kết quả của Công ty Tây Ninh Siêm Riệp đã trở thành điểm sáng trong danh mục đầu tư của TRC, giúp thu hút thêm sự quan tâm từ nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, tạo động lực cho dòng vốn mới đổ vào, góp phần nâng cao vị thế của TRC trên thị trường chứng khoán.

5.2. Một số Dự án đầu tư góp vốn khác:

Năm 2024, Công ty không góp vốn thêm vào các dự án đầu tư. Lũy kết đến 31/12/2024, Công ty đã tham gia góp vốn đầu tư vào 6 dự án. Cụ thể như sau:

STT	Đơn vị	Lũy kế đến 31/12/2024
I	Đầu tư vào công ty con	968,84
1	Công ty Tây Ninh - Siêm Riệp PTCS	968,84

STT	Đơn vị	Luỹ kế đến 31/12/2024
II	Đầu tư vào công ty liên kết	24,50
1	Công ty CP CB & XNK Gỗ Tây Ninh	24,50
III	Đầu tư dài hạn khác	140,77
1	Công ty CP Cao su Dầu Tiếng-Lào Cai	36,95
2	Công ty CP TMDV & Du lịch Cao su	8,66
3	Công Ty CP Phát Triển Đô Thị & KCN CS Việt Nam	17,66
4	Công ty CP Cao su Việt Lào	77,50
	TỔNG CỘNG	1.134,11 (tỷ đồng)

6. Công tác tổ chức bộ máy, nhân sự:

- Công ty đã thực hiện quy trình bổ nhiệm 03 người; bổ nhiệm lại 02 người; điều động CB.CNV 03 người.

- Đào tạo: năm 2024 đã tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ (24 lớp); trung cấp chính trị (1 lớp); quốc phòng an ninh đối tượng 2 (1 lớp)

- Công ty đã thực hiện nâng lương đúng thời hạn và theo quy định.

7. Công tác thi đua khen thưởng

Công ty đã khen thưởng cho 175 lượt tập thể, 2.097 cá nhân và được cấp trên khen thưởng cho 07 lượt tập thể, 18 lượt cá nhân. Tổng số tiền chi khen thưởng là 18.131.911.000 đồng. Trong đó, khen thưởng cho học sinh giỏi, học sinh tiên tiến năm học 2023-2024 là 505 em, số tiền 99.020.000 đồng.

8. Công tác pháp chế, quân sự, thanh tra, bảo vệ:

- Công ty đã làm tốt những vấn đề pháp lý có liên quan, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Doanh nghiệp, lợi ích hợp pháp của người lao động cũng như khách hàng.

- Thường xuyên theo dõi tình hình tuân thủ Quy chế hoạt động của Công ty, của Tập đoàn và quy định của pháp luật.

- Kiểm tra, đôn đốc lực lượng bảo vệ cơ sở tăng cường công tác phối hợp chặt chẽ với lực lượng chức năng địa phương tổ chức tuần tra, canh gác phòng, chống tội phạm, giữ gìn ANTT, đảm bảo tình hình an ninh trật tự của cơ quan, đơn vị.

- Thường xuyên kiểm tra công tác phòng, chống cháy; hệ thống PCCC các đơn vị trực thuộc. Tiến hành kiểm tra PCCC định kỳ đúng theo quy định.

9. Công tác khác:

- Công ty luôn duy trì và thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015, ISO 14001: 2015; và ISO/IEC 17025: 2017.

- Công ty áp dụng hệ thống Quản lý chuỗi hành trình sản phẩm theo tiêu chuẩn PEFC-CoC và hệ thống Quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn VFCS/PEFC-FM. Việc duy trì hệ thống theo các tiêu chuẩn trên giúp Công ty thiết lập được một hệ thống tiêu chuẩn quốc tế về việc quản lý rừng có trách nhiệm với cộng đồng, xã hội.

- Công ty đang tiếp tục hoàn chỉnh hệ thống tài liệu liên quan để thích ứng Quy định chống phá rừng của Liên minh Châu Âu (EUDR).

- Công ty còn áp dụng chương trình sản xuất tinh gọn Lean; giúp hệ thống quản lý

công ty hoạt động tinh gọn và hiệu quả; các chủ đề sáng kiến-cải tiến liên tục tăng về chất và lượng qua việc liên tục nhận dạng lãng phí.

- Trong năm 2024 có 11 giải pháp sáng kiến được Hội đồng khoa học công nghệ Công ty công nhận. Đây là nét văn hóa mới của Công ty sẽ tiếp tục duy trì thực hiện góp phần cho việc phát triển bền vững của Công ty trong các năm kế tiếp.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH NĂM 2024:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024 vẫn còn gặp nhiều khó khăn và thách thức, Lương và thu nhập của người lao động có tăng nhưng không đáng kể so với mặt bằng thu nhập chung tại địa phương.

- Công ty thường xuyên đẩy mạnh phong trào sáng kiến, cải tiến, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, chế biến. Tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giảm giá thành sản phẩm, tiết kiệm suất đầu tư.

- Năm 2024, toàn Công ty tiếp tục giữ vững truyền thống đoàn kết; chủ động, sáng tạo, vượt qua khó khăn thách thức hoàn thành tốt nhất các nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt việc chăm lo đời sống, việc làm và thu nhập cho người lao động, luôn tạo được đồng thuận, tin tưởng vào sự phát triển bền vững của Công ty.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM 2025.

1. Một số chỉ tiêu kế hoạch 2025 của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025
I. CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG		
1- Tổng diện tích cao su		7.091,53
- Tổng diện tích cao su khai thác	ha	4.818,42
+ Diện tích cao su tự khai thác	ha	4.521,81
+ Diện tích khoán cạo, nhượng quyền	ha	296,61
3- Tổng sản lượng cao su khai thác	tấn	9.400,00
- Khai thác trong kế hoạch	tấn	9.400,00
+ Sản lượng cao su tự khai thác	tấn	8.886,00
+ Sản lượng khoán khai thác, nhượng quyền	tấn	514,00
3- Năng suất:	tấn/ha	1,97
4- Sản lượng chế biến:	tấn	10.486,00
5- Sản lượng tiêu thụ:	tấn	10.050,00
II. CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH		
1- Tổng doanh thu (tối thiểu)	Tr.đồng	562.636,00
2- Lợi nhuận trước thuế (tối thiểu)	Tr.đồng	197.072,00
3- Lợi nhuận sau thuế (tối thiểu)	Tr.đồng	177.686,00
4- Chia cổ tức (tối thiểu)	Tr.đồng	84.685,00
III. CHỈ TIÊU ĐẦU TƯ:		
1- Tổng nhu cầu vốn đầu tư (tối đa)	Tr.đồng	304.225,00
2- Nguồn vốn:	Tr.đồng	304.225,00

❖ Một số giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty:

- Quản lý và Khai thác tốt 4.521,81ha vườn cây cao su kinh doanh, phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản lượng năm 2025 do Tập đoàn giao là 8.886 tấn.
- Tiếp tục phối hợp với Viện Nghiên cứu Cao su thực hiện tư vấn kỹ thuật thu hoạch mủ và bảo vệ thực vật trên vườn cây cao su nhằm đưa ra các giải pháp kỹ thuật hiệu quả để hoàn thành kế hoạch năm 2025 và phát triển bền vững về năng suất, sản lượng, chất lượng vườn cây được đảm bảo.
- Xây dựng kế hoạch, quy hoạch bản đồ, thiết kế miệng cạo sớm, chuẩn bị vật tư, phân bón kịp thời, đầy đủ để sẵn sàng cho mùa cạo khi thời tiết thuận lợi.
- Công ty tiếp tục thực hiện và duy trì chứng chỉ rừng VFCS/PEFC, chứng nhận CoC; tiêu chuẩn ISO 9001&14001:2015; ISO/IEC 17025:2017; chương trình Lean...
- Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong sản xuất, chế biến, giữ vững thương hiệu, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh gắn với phát triển bền vững.
- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguyên liệu đầu vào, nâng cao chất lượng cao su sơ chế, đáp ứng các thị trường yêu cầu chất lượng cao. Cập nhật thường xuyên diễn biến thị trường tiêu thụ mủ cao su để có chiến lược tiêu thụ đạt hiệu quả kinh tế cao.
- Thực hiện tốt quy tắc ứng xử trong làm việc, văn hóa kinh doanh, giữ vững quan hệ khách hàng truyền thống, đẩy mạnh công tác tiếp thị tìm khách hàng mới.
- Phối hợp tốt với chính quyền địa phương trong công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.
- Thường xuyên chăm lo tốt cho người lao động, giúp nâng cao đời sống vật chất tinh thần người lao động, để người lao động an tâm công tác, nâng cao năng suất lao động, góp phần trong việc hoàn thành nhiệm vụ chung của toàn Công ty.

2. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 của Công ty Tây Ninh - Siêm Riệp:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	
		Kế toán VN	Kế toán CPC
I. CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG			
1-Diện tích cao su		6.410,51	6.410,51
- Diện tích khai thác:	ha	6.410,51	6.410,51
2- Năng suất:	tấn/ha	1,41	1,41
3- Sản lượng khai thác:	tấn	9.050,00	9.050,00
4- Sản lượng chế biến:	tấn	9.050,00	9.050,00
5- Sản lượng tiêu thụ:	tấn	9.050,00	9.050,00
II. CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH			
1- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr.đồng	363.810,00	363.810,00
2- Giá vốn hàng bán	Tr.đồng	264.981,81	271.132,44
3- Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr.đồng	54.031,98	52.353,31
4- Lợi nhuận kế toán sau thuế	Tr.đồng	54.031,98	52.353,31

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	
		Kế toán VN	Kế toán CPC
III. CHỈ TIÊU ĐẦU TƯ:			
1-Tổng nhu cầu vốn đầu tư:	Tr.đồng	310.879,62	310.879,62

❖ **Một số giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2025 Công ty Tây Ninh Siêm Riệp**

- Khai thác và quản lý tốt 6.410,51 ha cao su kinh doanh, phân đầu hoàn thành kế hoạch sản lượng năm 2025 Tập đoàn giao là 9.050 tấn.

- Quản lý tốt quy trình trong chăm sóc và khai thác mủ cao su theo đúng quy định của Công ty và Tập đoàn ban hành.

- Ổn định được nguồn lao động khai thác tại công ty nhằm khai thác tốt năng suất của vườn cây.

- Nghiên cứu và mở rộng thị trường tiêu thụ nhằm góp phần hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

- Chủ động nắm bắt các chính sách của Chính phủ Campuchia liên quan đến hoạt động của Công ty để tổ chức sản xuất phù hợp.

- Tập thể CB-CNV Công ty cùng nhau đoàn kết, phấn đấu để hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: Không có

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐTN 2025;
- Lưu: VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thái